

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 17/8/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT HN
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT HN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thuần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Y WoK Bdap;

2/ Bà Dương Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ HL số 41/2021/HSST ngày 14/7/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn T(Tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 3 năm 1980 tại tỉnh Bình Định. Trú tại: Hẻm x, tổ y, phường IaKring, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt HN; Con ông Nguyễn A, sinh năm 1956 và bà Trần Thị B, sinh năm 1959 (đã chết). Vợ là Dương Thị C, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/07/2014, bị Cơ quan CSĐT - Công an TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum khởi tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” do bỏ trốn nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum ra quyết định truy nã. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt HN.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường PT Điện, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Maria W – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Q – chức vụ: Chuyên viên an ninh Công ty (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Công H, sinh năm 1991.

Trú tại: phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trương Hoài P, sinh năm 1986.

Trú tại: phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Hà Hoàng P, sinh năm 1992.

Trú tại: phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Hoài HN, sinh năm 1988.

Trú tại: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1956.

Trú tại: Tổ dân phố x, phường m, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (Xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Võ Văn L, sinh năm 1986.

Trú tại: phường Yên Đỗ, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (Xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978.

Trú tại: phường Thống Nhất, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Tài chính PPF Việt HN (gọi tắt là Công Ty PPF, có 100% vốn nước ngoài, do ông PRIEDRICH WEISS, Quốc tịch Áo làm tổng giám đốc) được KN hàng nhà nước Việt HN cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngày 18/04/2008; địa chỉ: Cao ốc Văn phòng 194 Golden Building, số 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề đăng ký kinh doanh: Huy động vốn, cấp tín dụng tiêu dùng cho vay mua hàng trả góp...Đến nay, Công ty đổi tên thành Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt HN theo Quyết định số 1811/QĐ-NHNN ngày 10/9/2014 của KN hàng nhà Nước Việt HN.

Nguyễn T, sinh năm 1980 trú tại tổ y, đường hẻm x, phường IaKring, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai và Trần Công H đều là nhân viên Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt HN (gọi tắt là Công ty PPF). Nhiệm vụ của T là nhân viên quản HL kinh doanh khu vực tại tỉnh Kon Tum; Và nhiệm vụ của H là nhân viên hỗ trợ kinh doanh Công ty PPF tại tỉnh Kon Tum (là cấp dưới trực tiếp của T). Lợi dụng là nhân viên Công ty PPF, T và H đã cấu kết với một số người ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum mạo danh người khác, làm giả hồ sơ hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp (dành cho khách hàng vay tiêu dùng

mua sản phẩm, hàng hóa trả góp tại các cửa hàng trong tỉnh Kon Tum có liên kết với Công ty PPF), nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty. Trong đó, T với vai trò là người khởi xướng, chủ động bàn bạc và là người nhiều lần cung cấp cho H giấy Chứng minh nhân dân bản phô tô (CMND) của khách hàng trước đó T có được khi làm cho Công ty FPT Telecom Gia Lai, còn H dùng sổ hộ khẩu của gia đình mình số 3801 mang tên Trần D, địa chỉ tổ z, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum đem đi phô tô, sau đó tẩy xóa rồi dùng bút bi điền những thông tin sai lệch vào sổ hộ khẩu theo tên, địa chỉ khách hàng mà T đã cung cấp, sau đó tiếp tục phô tô lần 2 để che đi các vết xóa. Với thủ đoạn trên T, H và đồng phạm đã 05 lần làm giả hồ sơ hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp để chiếm đoạt tài sản của Công ty PPF với trị giá tổng số tiền là: 55.092.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi, T gọi điện thoại hỏi Phạm Thị PT (*là nhân viên tư vấn khách hàng tại cửa hàng đối tác Viettel*) về tình hình doanh số và đặt vấn đề sẽ nói H làm hồ sơ trên mã User Password của PT để có thêm hợp đồng đảm bảo doanh số đã được PT đồng ý. Vì đã bàn bạc và thống nhất với nhau từ trước nên ngày 23/12/2013, T đã đưa cho H bản phô tô CMND mang tên Tạ Cao Nguyên cùng với số tiền 3.600.000 đồng và dặn H làm hồ sơ để có thể mua sản phẩm với giá trị cao nhất. Cùng ngày, Trần Công H đi đến nhà Hà Hoàng P ở tại 224/2 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (hiện nay trú tại 95 Tô Hiến Thành, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) để đặt vấn đề mượn CMND và nhờ P đóng giả khách hàng có tên Tạ Cao Nguyên để làm hợp đồng tín dụng trả góp mua điện thoại di động. H hứa hẹn khi nào bán được điện thoại sẽ chia tiền cho P và được P đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở P đến cửa hàng Viettel Kon Tum, số 280 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum để ký hợp đồng số 2301372804 mua 01 điện thoại di động I Phone 5S có giá trị 16.499.000 đồng và Công ty PPF bỏ tiền ra mua phí bảo hiểm là 545.000 đồng cho hợp đồng này thành tổng giá trị là 17.044.000 đồng, đồng thời P trả trước cho cửa hàng là 3.600.000 đồng theo quy định của Công ty PPF (số tiền này T đưa cho H và H đưa cho P) số tiền còn lại 13.444.000 đồng phải trả góp cho Công ty PPF mỗi tháng là 2.272.000 đồng. Sau khi, lấy được điện thoại H gọi điện trao đổi với T, T bảo H lấy chiếc điện thoại I Phone 5S trên mang đến cửa hàng điện thoại Anh Chương, số 238 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum bán với giá 10.500.000 đồng, P được chia số tiền 1.700.000 đồng, số tiền còn lại H về đưa hết cho T sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Chiếc điện thoại I Phone 5S mới 100% tại thời điểm ngày 23/12/2013 có giá trị 15.799.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản mà các bị cáo T, H và P chiếm đoạt của Công ty PPF là: 15.799.000 đồng – 3.600.000 đồng = 12.199.000 đồng.

Lần thứ hai: Tháng 12/2013, Nguyễn S có quen biết với Nguyễn T. Qua nhiều lần tiếp xúc, S biết T làm nhân viên Công ty PPF tại Kon Tum, nên S đặt vấn đề với T để mua điện thoại I Phone 4S, nhưng S nói với T trước kia S đã làm hồ sơ vay trả góp mua TiVi với Công ty PPF chưa trả hết nợ, nếu tiếp tục

làm hồ sơ mua điện thoại I Phone 4S trả góp sợ không được Công ty PPF phê duyệt, T bảo không sao. Sau đó, T có trao đổi, bàn bạc với S về việc làm giả hồ sơ hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp mang tên khách hàng Trần Văn K (thông tin tên, tuổi, địa chỉ khách hàng Trần Văn K là do T cung cấp) và được S đồng ý. T bảo S đưa cho T 01 hình thẻ để làm giả hồ sơ, rồi T đưa hình và giấy CMND bản phô tô tên Trần Văn K cho H để H dán hình của S vào giấy CMND đó rồi phô tô lại, sổ hộ khẩu H dùng bút bi sửa lại thông tin Trần Văn K rồi phô tô lại lần hai. Ngày 24/12/2013, T đã liên lạc với Mai Thị TV (*là nhân viên tư vấn khách hàng của Công Ty PPF tại cửa hàng đối tác Đăng Khoa*) hỏi về tình hình doanh số và đặt vấn đề sẽ làm hồ sơ cho khách hàng trên mã User Password của TV để có thêm hợp đồng đảm bảo doanh số nên TV đồng ý. T cùng S đi đến cửa hàng Đăng Khoa 2, số 93 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum; tại cửa hàng T và S gặp H, theo sự hướng dẫn của H, S chụp hình và ký tên mạo danh vào hồ sơ tín dụng số 2301380339 mang tên khách hàng Trần Văn K để mua 01 máy điện thoại I Phone 5S trị giá 18.300.000 đồng và Công ty PPF mua phí bảo hiểm cho hợp đồng vay này là 766.000 đồng; tổng giá trị là 19.066.000 đồng. Trong đó, khách hàng trả trước cho cửa hàng Đăng Khoa 2 là 6.000.000 đồng (S đưa cho T 2.500.000 đồng và T bỏ thêm 3.500.000 đồng để trả trước cho cửa hàng), số tiền còn lại là 13.066.000 đồng phải trả góp cho Công ty PPF mỗi tháng là 1.593.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại, S lấy điện thoại I Phone 5S đổi tại cửa hàng thành 02 chiếc điện thoại I Phone 4S, 01 cái S mang về đưa cho T sử dụng sau đó làm mất, 01 cái S sử dụng và đã bị hư hỏng.

Bản kết luận định giá tài sản số 84/ĐG-TS ngày 08/08/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Chiếc điện thoại I Phone 5S mới 100% tại thời điểm ngày 24/12/2013 có giá trị 18.300.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản mà các bị cáo T, H và S chiếm đoạt của Công ty PPF là: 18.300.000 đồng – 6.000.000 đồng = 12.300.000 đồng.

Lần thứ ba: Thông qua anh rể của mình là Nguyễn Thanh S, nên Trương Hoài Pc, sinh năm 1986, trú tại 21/1 Trần Cao TV, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum có quen biết Nguyễn Tvà Trần Công H là nhân viên Công ty PPF tại Kon Tum. Ngày 26/12/2013, Pc có nhu cầu mua điện thoại di động I Phone 5S trả góp nên đã hỏi T về thủ tục và được T hướng dẫn chỉ cần giấy CMND hoặc giấy phép lái xe là được. Sau đó, Pc đưa giấy CMND cho T, T đưa cho H và bảo H ra cửa hàng trước. T đã gọi cho Nguyễn Thị KN (*là nhân viên tư vấn khách hàng của Công Ty PPF tại cửa hàng đối tác Đăng Khoa*) hỏi về tình hình doanh số và đặt vấn đề sẽ nói H làm hồ sơ khách hàng trên mã User Password của KN cho đạt doanh thu nên KN đồng ý. Vì tin tưởng nên KN không kiểm tra, đối chiếu mà xác nhận nội dung sao y bản chính vào bản phô tô CMND và các trang trong hộ khẩu gia đình mà H đã thay đổi thông tin. T và Pc đến cửa hàng Đăng Khoa. Tại cửa hàng, H làm giả hộ khẩu trên bản phô tô mang tên Trương Hoài Pc. Pc đã ký hợp đồng tín dụng số 2301398236 để mua 01 máy điện thoại I Phone 5S trị giá 17.000.000 đồng và Công ty PPF mua phí bảo hiểm cho hợp đồng này là 716.000 đồng; tổng giá trị là 17.716.000 đồng.

Pc lấy tiền của mình đưa trước cho cửa hàng 5.500.000 đồng, số tiền còn lại 12.216.000 đồng. Pc tiếp tục trả góp cho công ty PPF mỗi tháng là 1.491.000 đồng. Sau khi, mua được điện thoại, Pc không nộp tiền trả góp trực tiếp cho công ty mà đưa 1.500.000 đồng cho T để T đóng hộ nhưng sau 03 tháng nhận tiền T đã chiếm đoạt số tiền này mà không nộp cho công ty.

Bản kết luận định giá tài sản số 84/ĐG-TS ngày 08/08/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Chiếc điện thoại I Phone 5S mới 100% tại thời điểm ngày 26/12/2013 có giá trị 17.000.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản mà các bị cáo T, H và Pc chiếm đoạt của Công ty PPF là: 17.000.000 đồng – 5.500.000 đồng = 11.500.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 25/12/2013, T gặp Võ Văn L sinh năm 1986, trú tại hẻm z HL H Tở, phường Yên Đỗ, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Do quen biết nhau từ trước nên trong lúc nói chuyện, L được T cho biết là đang làm ở trên thành phố Kon Tum nên L xin lên chơi và được T đồng ý. Vì đang cần tiền nên T dặn L đem theo CMND và sổ hộ khẩu gia đình để phòng Công an kiểm tra tạm trú; nhưng thực chất T muốn lợi dụng L để L đứng tên mua xe mô tô trả góp cho T. Tin lời T, L đã mang theo CMND và sổ hộ khẩu photo của gia đình mình. Cùng ngày, T chở L lên Kon Tum, ngày hôm sau T đặt vấn đề nhờ L đứng tên để làm hồ sơ mua trả góp mua xe mô tô cho anh trai, L đã tin tưởng nên đồng ý. T đã nói H dẫn L đi làm hợp đồng nhưng không được bộ phận thẩm định của công ty PPF phê duyệt.

Ngày 27/12/2013, T gọi H đến phòng trọ và đưa H bản photo CMND mang tên Trần Sỹ Nguyên cùng với 3.000.000 đồng và nói riêng với H đưa L đi làm hồ sơ tín dụng mua hàng trả góp máy vi tính laptop, nếu mua được thì đưa đi cầm cố lấy tiền vì đang có việc riêng. Sau đó, T nói L đi cùng H để làm việc riêng cho mình mà không nói cụ thể việc gì.

H chở L đến Cửa hàng Viettel Kon Tum, số 280 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại đây, cùng với thủ đoạn tẩy xóa thông tin như các lần trước H đã lập hợp đồng tín dụng số 2301403237 mang tên khách hàng Trần Sỹ N, để mua 01 Laptop nhãn hiệu DELL trị giá 9.990.000 đồng và Công ty PPF đã mua chi phí bảo hiểm cho hợp đồng này là 295.000 đồng; tổng giá trị là 10.285.000 đồng, số tiền trả trước 2.997.000 đồng, số tiền còn lại 7.288.000 đồng phải trả góp mỗi tháng 1.250.000 đồng, trên mã User Password của Phạm Thị PT (nhân viên tư vấn khách hàng). Làm theo lời H, L đứng ra chụp hình và ký tên Trần Sỹ N vào các trang hợp đồng mà không đọc nội dung rồi đưa cho PT. Vì tin tưởng H, PT đã không kiểm tra, đối chiếu mà xác nhận nội dung sao y bản chính vào bản photo CMND và các trang trong hộ khẩu gia đình mà H đã thay đổi thông tin.

Sau khi lấy được máy Laptop, H và L mang đến Tiệm cầm đồ Huy Hoàng, số 133 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thế chấp với giá 5.500.000 đồng. Số tiền trên H mang về đưa hết cho T.

Bản kết luận định giá tài sản số 84/ĐG-TS, ngày 08/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Kon Tum kết luận: Một Laptop nhãn

hiệu DELL N3521 màu đen mới 100% tại thời điểm ngày 27/12/2013 có giá trị 9.790.000 đồng. Như vậy, trị giá tài sản mà các bị cáo T, H chiếm đoạt của Công ty PPF là: $9.790.000 - 2.997.000 = 6.793.000$ đồng.

Lần thứ năm: Chiều ngày 17/01/2014, T gọi điện cho H đến phòng trọ của T đi công việc. Tại phòng trọ, T đưa cho H một giấy CMND bản phô tô mang tên Nguyễn Đăng K, rồi cả hai đi đến quán 121 đường Đoàn Thị Điểm, thành phố Kon Tum để uống rượu. Sau khi đến quán, T gọi điện rủ Trương Hoài Pc ra cùng uống rượu. Tại quán, T hỏi Pc có muốn mua thêm điện thoại nữa không, Pc nói muốn mua một điện thoại I Phone 4S để tặng vợ nhân ngày lễ Valentine (14/2) sắp tới, nhưng do giấy CMND của Pc đã dùng để mua điện thoại trước chưa trả hết tiền. T nói với Pc không sao chỉ cần nhờ anh vợ của Pc đem giấy CMND đến cửa hàng là được, Pc đồng ý điện thoại nhờ anh vợ là Nguyễn HN đến cửa hàng Đăng Khoa 2, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum để làm hồ sơ tín dụng mua điện thoại trả góp cho Pc, Pc có trách nhiệm trả góp hàng tháng và HN nhận lời giúp đỡ. T nói H ra cửa hàng trước để làm hồ sơ và nêu cần sử dụng thì làm dư ra 01 cái để dùng, đồng thời Pc đưa 2.000.000 đồng để trả trước cho cửa hàng. H ra cửa hàng Đăng Khoa 2, với thủ đoạn như các lần trước H đã lập hợp đồng tín dụng số 2400177182 mang tên khách hàng Nguyễn Đăng K (H đã làm hồ sơ mua điện thoại I Phone 5s nhằm mục đích đổi thành: 01 I Phone 4s để đưa cho Pc và 01 I Phone 4 để dùng nên H tự bỏ thêm 3.500.000 đồng) rồi tự mình ký tên vào hồ sơ. Sau đó, HN đến liên hệ và đưa cho H CMND của mình. Tuy nhiên H không sử dụng mà chỉ nói HN ra vị trí chụp hình rồi đi về. H lập hồ sơ trên mã User Password của Vũ Thị HL (nhân viên tư vấn khách hàng) sau đó đưa cho HL. Vì tin tưởng H, HL đã không kiểm tra, đối chiếu mà xác nhận nội dung sao y bản chính vào bản phô tô CMND và các trang trong hộ khẩu gia đình mà H đã thay đổi thông tin.

H mua 01 điện thoại I Phone 5S với giá trị 17.800.000 đồng và Công ty PPF mua phí bảo hiểm số tiền 766.000 đồng; tổng trị giá là 18.566.000 đồng. H lấy tiền trả trước cho cửa hàng 5.500.000 đồng, số tiền còn lại 13.066.000 đồng phải trả góp cho Công ty PPF mỗi tháng 1.629.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại I Phone 5S, H đổi lại tại cửa hàng thành 02 chiếc điện thoại: 01 I Phone 4 H để lại sử dụng sau đó bán lại được 3.500.000 đồng, 01 I Phone 4S H đưa cho Pc sử dụng. Với hợp đồng này, Pc đã đóng tiền 03 tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng tiền trả góp cho T nhưng T đã chiếm đoạt mà không nộp cho công ty.

Ngày 11/8/2014, Trương Hoài Pc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra - Công an thành phố Kon Tum 01 chiếc điện thoại I Phone 4S màu trắng và Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty PPF (theo bản kết luận định giá tài sản số 105/ĐG-TS, ngày 22/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Kon Tum xác định chiếc điện thoại có giá trị 7.777.500 đồng).

Như vậy, với 05 lần thực hiện hành vi làm giả hồ sơ tín dụng mua hàng trả góp của bị cáo Nguyễn Tùng đồng phạm và đã chiếm đoạt của Công ty PPF với tổng số tiền là: 55.092.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 07 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, qua phân tích, đánh giá về hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 2 đến 3 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn T đã được ông Nguyễn Văn A là cha đẻ nộp bồi thường số tiền còn lại là 8.764.500 đồng cho Công ty PPF, số tiền trên hiện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum để bồi thường cho Công Ty theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về gia đình, làm một người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan có tại hồ sơ vụ án. Một lần nữa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể như sau:

Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 01/2014, lợi dụng mình là nhân viên quản lý kinh doanh của Công ty PPF tại tỉnh Kon Tum, Nguyễn T cùng Trần Công H (nhân viên dưới quyền của T) đã cấu kết với một số người ngoài Công ty PPF lập giả 05 hồ sơ tín dụng mua hàng trả góp giữa khách hàng với Công ty PPF như dùng hình ảnh người mạo danh dán vào bản phô tô Chứng minh nhân dân người khác, rồi phô tô lại lần 2, sử dụng sổ hộ khẩu bản phô tô, sau đó tẩy xóa dùng bút bi điền những thông tin sai lệch vào sổ hộ khẩu theo tên, địa chỉ khách hàng mạo danh,

rồi phô tô lại lần 2, nhờ người khác đóng giả khách hàng đến các cửa hàng đổi tác làm thủ tục hồ sơ tín dụng để mua điện thoại di động, Laptop. Với phương thức và thủ đoạn như trên bị cáo Nguyễn Tvà các đồng phạm đã chiếm đoạt của Công ty PPF với số tiền là: 55.092.000 đồng.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và gây xáo trộn trong chính sách và hoạt động mua hàng trả góp, vay tiêu dùng mua sản phẩm, hàng hóa trả góp tại các cửa hàng trong tỉnh Kon Tum, làm mất niềm tin và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo, lợi dụng mình là nhân viên quản HL kinh doanh khu vực tại tỉnh Kon Tum, bị cáo T đã bàn bạc với H và cấu kết với một số người ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum mạo danh người khác, làm giả hồ sơ hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp, nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó, T với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, chủ động bàn bạc và là người nhiều lần cung cấp cho H giấy Chứng minh nhân dân bản phô tô của khách hàng trước đó T có được, khi làm cho Công ty FPT Telecom Gia Lai. Nên T và đồng phạm đã 05 lần làm giả hồ sơ hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp để chiếm đoạt tài sản của Công ty PPF với trị giá tổng số tiền là: 55.092.000 đồng. Khi bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra lệnh truy nã, hành vi của bị cáo gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục phần hậu quả cho bị hại số tiền còn lại là 8.764.500đ. Bố của bị cáo là người có thành tích trong công tác, được Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng Huân chương hữu nghị. Do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không vi phạm pháp luật khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do không có việc làm, không có tài sản. Do vậy, không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này còn có Trần Công H, Hà Hoàng P và Nguyễn Thanh S là những đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội cùng với T, tại Bản án số: 19/2015/HSST ngày 10/06/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã xét xử, đối với những người trên, bản án đã tuyên xử phạt Trần Công H 18 tháng tù; Hà Hoàng P, Nguyễn Thanh S mỗi người 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Hiện nay những người này đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên.

Đối với Phạm Thị Phương PT, Phạm Mai Thanh TV, Nguyễn Thị Kim KN và Vũ Thị Hải HL, là các nhân viên tư vấn tại các cửa hàng đối tác của công ty PPF. Vì áp lực về mặt số lượng hợp đồng do công ty quy định nên đã tin tưởng khi được T đặt vấn đề làm hợp đồng trên mã User Password của mình để có thêm doanh số. Chính vì vậy, họ đã cung cấp mã User Password của mình cho H, T và đã không kiểm tra đối chiếu trước khi xác nhận nội dung sao y bản chính đối với bản phô tô Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của khách hàng trong hồ sơ. Họ không biết T và H đã lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội cũng như không được hưởng lợi gì. Do đó hành vi của họ, Cơ quan điều tra không xem xét xử HL trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp.

Đối với Trương Hoài Pc; Nguyễn Hoài HN, Võ Văn L, là những người đứng ra ký vào hợp đồng giả để mua điện thoại và máy Lap top tại các cửa hàng, theo yêu cầu của T và H. Quá trình điều tra thấy rằng hành vi của họ ký vào hợp đồng mua bán giả là do tin tưởng bạn bè với bị cáo T, những người này không biết hành vi lừa đảo của T và H, cũng như không được hưởng lợi gì. Bản án số 19/2015/HSST ngày 10/06/2015 của Tòa án tỉnh Kon Tum khi xét xử cũng đã nhận định rõ về hành vi của họ. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cũng đã khẳng định, T và H không bàn bạc gì đối với những người này, cũng như họ không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi lừa đảo của bị cáo. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt HN số tiền 8.764.500đ, bị cáo T đồng ý. Số tiền này bị cáo T được bố đẻ là ông Nguyễn Văn Anh nộp thay. Hiện số tiền này đang được gửi tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum. Xét thấy việc yêu cầu bồi thường và chấp nhận bồi thường là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại, thấy là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Trần Công H, Hà Hoàng P; Nguyễn Thanh S; Trương Hoài Pc là những người đã liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty tài chính THHH

MTV Home Credit Việt HN theo quyết định của bản án số 19/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Những người này không có yêu cầu gì đối với bị cáo T về số tiền họ đã bồi thường cho Công ty. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tphạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (27/02/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt HN được nhận toàn bộ số tiền do bị cáo tự nguyện bồi thường là 8.765.000 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo ủy nhiệm chi ngày 19/7/2021 và biên lai thu tiền số 0006084 ngày 08/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản HL và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tphải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2021) bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự Pc thẩm. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuận

